# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN THAN UYÊN




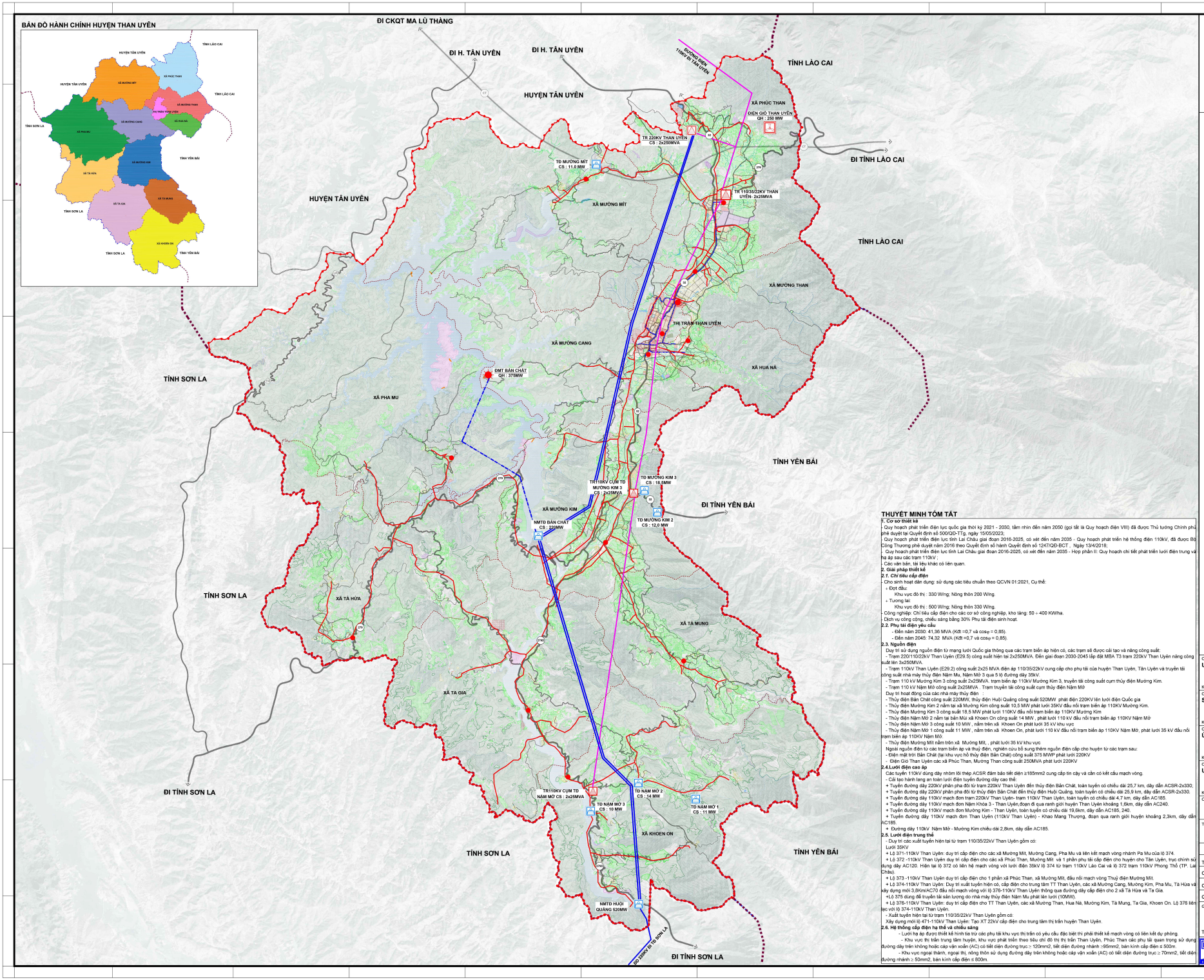


## THUYẾT MINH TÓM TẮT

**I. Cơ sở thiết kế**

- Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg, ngày 15/05/2023;
- Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV, đã được Bộ Công Thương phê duyệt năm 2016 theo Quyết định số hành Quyết định số 1247/QĐ-BCT , Ngày 13/4/2018;
- Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV ;
- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

**2. Giải pháp thiết kế**

***2.1. Chỉ tiêu cấp điện***

- Cho sinh hoạt dân dụng: sử dụng các tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021, Cụ thể:
  + Đợt đầu:
    Khu vực đô thị : 330 W/ng; Nông thôn 200 W/ng.
  + Tương lai:
    Khu vực đô thị : 500 W/ng; Nông thôn 330 W/ng.
- Công nghiệp: Chỉ tiêu cấp điện cho các cơ sở công nghiệp, kho tàng: 50 ÷ 400 KW/ha.
- Dịch vụ công cộng, chiếu sáng bằng 30% Phụ tải điện sinh hoạt.

**2.2. Phụ tải điện yêu cầu**

- Đến năm 2030: 41,35 MVA (Kđt =0,7 và cosφ = 0,85).
- Đến năm 2045: 74,32 MVA (Kđt =0,7 và cosφ = 0,85).

**2.3. Nguồn điện**

Duy trì sử dụng nguồn điện từ mạng lưới Quốc gia thông qua các trạm biến áp hiện có, các trạm sẽ được cải tạo và nâng công suất:

- Trạm 220/110/22kV Than Uyên (E29.5) công suất hiện tại 2x250MVA. Điều giai đoạn 2030-2045 lắp đặt MBA T3 trạm 220kV Than Uyên nâng công suất lên 3x250MVA.
- Trạm 110kV Than Uyên (E29.2) công suất 2x25 MVA điện áp 110/35/22kV cung cấp cho phụ tải của huyện Than Uyên, Tân Uyên và truyền tải công suất nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Mở 3 qua 5 lộ đường dây 35kV.
- Trạm 110 kV Mường Kim 3 công suất 2x25MVA. trạm biến áp 110kV Mường Kim 3, truyền tải công suất cụm thủy điện Mường Kim.
- Trạm 110 kV Nậm Mở công suất 2x25MVA . Trạm truyền tải công suất cụm thủy điện Nậm Mở

Duy trì hoạt động của các nhà máy thủy điện

- Thủy điện Bản Chất công suất 220MW, thủy điện Huội Quảng công suất 520MW phát điện 220KV lên lưới điện Quốc gia
- Thủy điện Mường Kim 2 nằm tại xã Mường Kim công suất 10,5 MW phát lưới 35KV đấu nối trạm biến áp 110KV Mường Kim.
- Thủy điện Mường Kim 3 công suất 18,5 MW phát lưới 110KV đấu nối trạm biến áp 110KV Mường Kim
- Thủy điện Nậm Mở 2 nằm tại bản Mủ xã Khoen On công suất 14 MW , phát lưới 110 kV đấu nối trạm biến áp 110KV Nậm Mở
- Thủy điện Nậm Mở 3 công suất 10 MW , nằm trên xã Khoen On phát lưới 35 kV khu vực
- Thủy điện Nậm Mở 1 công suất 11 MW , nằm trên xã Khoen On, phát lưới 110 kV đấu nối trạm biến áp 110KV Nậm Mở, phát lưới 35 kV đấu nối trạm biến áp 110KV Nậm Mở.
- Thủy điện Mường Mít nằm trên xã Mường Mít, , phát lưới 35 kV khu vực

Ngoài nguồn điện từ các trạm biến áp và thuỷ điện, nghiên cứu bổ sung thêm nguồn điện cấp cho huyện từ các trạm sau:

- Điện mặt trời Bản Chất (tại khu vực hồ thủy điện Bản Chất) công suất 375 MWP phát lưới 220KV
- Điện Gió Than Uyên các xã Phúc Than, Mường Than công suất 250MVA phát lưới 220KV

**2.4.Lưới điện cao áp**

Các tuyến 110kV dùng dây nhôm lõi thép ACSR đảm bảo tiết diện ≥185mm2 cung cấp tin cậy và cần có kết cấu mạch vòng.

- Cải tạo hành lang an toàn lưới điện tuyến đường dây cao thế:
  + Tuyến đường dây 220kV phân pha đôi từ trạm 220kV Than Uyên đến thủy điện Bản Chất, toàn tuyến có chiều dài 25,7 km, dây dẫn ACSR-2x330;
  + Tuyến đường dây 220kV phân pha đôi từ thủy điện Bản Chất đến thủy điện Huội Quảng, toàn tuyến có chiều dài 25,9 km, dây dẫn ACSR-2x330;
  + Tuyến đường dây 110kV mạch đơn trạm 220kV Than Uyên- trạm 110kV Than Uyên, toàn tuyến có chiều dài 4,7 km, dây dẫn AC185.
  + Tuyến đường dây 110kV mạch đơn Nậm Khóa 3 - Than Uyên,đoạn đi qua ranh giới huyện Than Uyên khoảng 1,6km, dây dẫn AC240.
  + Tuyến đường dây 110kV mạch đơn Mường Kim - Than Uyên, toàn tuyến có chiều dài 19,8km, dây dẫn AC185, 240.
  + Tuyến đường dây 110kV mạch đơn Than Uyên (110kV Than Uyên) - Khao Mang Thượng, đoạn qua ranh giới huyện khoảng 2,3km, dây dẫn AC185.
  + Đường dây 110kV Nậm Mở - Mường Kim chiều dài 2,8km, dây dẫn AC185.

**2.5. Lưới điện trung thế**

- Duy trì các xuất tuyến hiện tại từ trạm 110/35/22kV Than Uyên gồm có:

Lưới 35KV

  + Lộ 371-110kV Than Uyên: duy trì cấp điện cho các xã Mường Mít, Mường Cang, Pha Mu và liên kết mạch vòng nhánh Pa Mu của lộ 374.
  + Lộ 372 -110kV Than Uyên duy trì cấp điện cho các xã Phúc Than, Mường Mít và 1 phần phụ tải cấp điện cho huyện cho Tân Uyên, trục chính sử dụng dây AC120. Hiện tại lộ 372 có liên hệ mạch vòng với lưới điện 35kV lộ 374 từ trạm 110kV Lào Cai và lộ 372 trạm 110kV Phong Thổ (TP. Lai Châu).
  + Lộ 373 -110kV Than Uyên duy trì cấp điện cho 1 phần xã Phúc Than, xã Mường Mít, đấu nối mạch vòng Thuỷ điện Mường Mít.
  + Lộ 374-110kV Than Uyên: Duy trì xuất tuyến hiện có, cấp điện cho trung tâm TT Than Uyên, các xã Mường Cang, Mường Kim, Pha Mu, Tà Hừa và xây dựng mới 3,8KmXAC70 đấu nối mạch vòng với lộ 376-110kV Than Uyên thông qua đường dây cấp điện cho 2 xã Tà Hừa và Tà Gia.
  +Lộ 375 dùng để truyền tải sản lượng do nhà máy thủy điện Nậm Mu phát lên lưới (10MW).
  + Lộ 376-110kV Than Uyên: duy trì cấp điện cho TT Than Uyên, các xã Mường Than, Hua Nà, Mường Kim, Tà Mung, Ta Gia, Khoen On. Lộ 376 liên lạc với lộ 374-110kV Than Uyên.
  - Xuất tuyến hiện tại từ trạm 110/35/22kV Than Uyên gồm có:

Xây dựng mới lộ 471-110kV Than Uyên: Tạo XT 22kV cấp điện cho trung tâm thị trấn huyện Than Uyên.

**2.6. Hệ thống cấp điện hạ thế và chiếu sáng**

- Lưới hạ áp được thiết kế hình tia trừ các phụ tải khu vực thị trấn có yêu cầu đặc biệt thì phải thiết kế mạch vòng có liên kết dự phòng.
  - Khu vực thị trấn trung tâm huyện, khu vực phát triển theo tiêu chí đô thị thị trấn Than Uyên, Phúc Than các phụ tải quan trọng sử dụng đường dây trên không hoặc cáp vặn xoắn (AC) có tiết diện đường trục ≥ 120mm2, tiết diện đường nhánh ≥95mm2, bán kính cấp điện ≤ 500m.
  - Khu vực ngoại thành, ngoại thị, nông thôn sử dụng đường dây trên không hoặc cáp vặn xoắn (AC) có tiết diện đường trục ≥ 70mm2, tiết diện đường nhánh ≥ 50mm2, bán kính cấp điện ≤ 800m.

Tỷ lệ xích: 0km 1km 2km 4km

## KÝ HIỆU:

| HT | GD 2030 | GD 2045 | |
|---|---|---|---|
| | | | TRẠM BIẾN ÁP 220KV |
| | | | TRẠM BIẾN ÁP 110KV |
| | | | ĐIỆN GIÓ |
| | | | ĐIỆN MẶT TRỜI |
| | | | ĐƯỜNG ĐIỆN 220 KV |
| | | | ĐƯỜNG ĐIỆN 110 KV |
| | | | ĐƯỜNG ĐIỆN 35KV |
| | | | ĐƯỜNG ĐIỆN 22KV |

Cơ quan phê duyệt
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .... tháng .... năm 2024

Cơ quan thẩm định
**SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU**

Kèm theo Báo cáo thẩm định số .../BC-SXD ngày .... tháng .... năm 2024

Cơ quan trình duyệt
**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Kèm theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2024

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:
**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Kèm theo Tờ trình số .../TTr-BQL ngày .... tháng .... năm 2024

Công trình - Địa điểm:

**QUY HOẠCH XÂY DỰNG**
**VÙNG HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU ĐẾN NĂM 2045**
**ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

Tên bản vẽ:

**BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG**

| Số bản vẽ | Ghép | Tỷ lệ | Hoàn thành |
|---|---|---|---|
| QH-08 | 1A0 | FIT 1A0 | 4/2024 |

| | |
|---|---|
| THIẾT KẾ | ThS.KS. PHẠM HẢI LINH |
| CHỦ TRÌ | KS. ĐOÀN TRỌNG TUÂN |
| CHỦ NHIỆM | ThS.KS. NGUYỄN KHẮC NHẬT |
| QL.KỸ THUẬT | ThS. KS. NGUYỄN VĂN CHÍ |

GIÁM ĐỐC VIỆN

THS.KTS. VŨ HỒNG SƠN


BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - IRUDP
Địa chỉ: Số 10 HOÀ LƯ - HAI BÀ TRƯNG - HÀ NỘI
Tel: (84-24) 38 212 461 Fax: (84-24) 38 212 463
Email: IRUDP2012@gmail.com


QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU ĐẾN NĂM 2045
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG QH-08